

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và 118 của Luật
Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 453/2020/TLST-HNGĐ ngày
23 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những
người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Phạm Thanh H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 17/5A đường N, tổ 9, ấp 2, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Nguyễn Thị Kim D**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 303/2B đường N, tổ 4, ấp 1, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí
Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên
bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và
không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không
thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như
sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim D
thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 57, quyển số 01/2010 do Ủy ban
nhân dân xã P, N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/4/2010).

1.2. Về con chung: Có hai con chung tên Phạm Minh T, sinh ngày 18/02/2011 và Phạm Ngọc H, sinh ngày 03/10/2013. Hai bên thống nhất giao hai con chung cho bà Nguyễn Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phạm Thanh H không cấp dưỡng cho con.

1.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Hai bên xác định không có.

1.5. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đồng, ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim D có nghĩa vụ phải nộp; được cân trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai số AA/2019/0072992 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim D đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện N;
- Dương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Trọng Nghĩa